**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**

**NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND*

*ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

| **STT** | **Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước** |
| --- | --- |
| **I** | **Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông.** |
| **1** | **Dịch vụ giáo dục mầm non: Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi.** |
| - | Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn. |
| - | Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ. |
| - | Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường |
| - | Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ trẻ và cộng đồng. |
| **2** | **Dịch vụ giáo dục phổ thông.** |
| **2.1** | **Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến lớp năm.** |
| - | Hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| - | Hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; các hoạt động xã hội khác. |
| **2.2** | **Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh vào học lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học.** |
| - | Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| - | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. |
| **2.3** | **Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 3 năm học, từ lớp mười đến lớp mười hai. Học sinh vào học lớp mười phải hoàn thành chương trình trung học cơ sở.** |
| - | Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. |
| - | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh. |
| **2.4** | **Giáo dục chuyên biệt.** |
| - | Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc nội trú. |
| - | Hoạt động giáo dục trong trường phổ thông dân tộc bán trú. |
| **-** | Hoạt động giáo dục trong trường chuyên. |
| **II** | **Dịch vụ giáo dục đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm.** |
| - | Hoạt động Giảng dạy lý thuyết và thực hành ở trên lớp. |
| - | Tổ chức thực tập, thực tập, nghiên cứu khoa học. |
| - | Các hoạt động ngoại khóa bao gồm: tham quan học tập, sinh hoạt câu lạc bộ, tìm hiểu về chuyên ngành và các hoạt động khác. |
| **III** | **Dịch vụ giáo dục thường xuyên.** |
| - | Chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; |
| - | Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người đọc, cập nhận kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; |
| - | Chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm: Chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học ứng dụng, công nghệ thông tin - truyền thông; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ; chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức công tác tại vùng dân tộc, miền núi theo kế hoạch hằng năm của địa phương. |
| - | Chương trình giáo dục thường xuyên cấp tiểu học trung học cơ sở và trung học phổ thông dành riêng cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật, theo kế hoạch hằng năm của địa phương. |
| - | Chương trình dạy và thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, các hoạt động lao động sản xuất và các hoạt động khác phục vụ học tập. |
| - | Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông |
| **IV** | **Nhóm Dịch vụ khác.** |
| - | Kiểm định chất lượng giáo dục. |
| - | Cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |
| - | Công nhận văn bằng, chứng chỉ. |
| - | Bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. |
| - | Hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực. |
| - | Tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho học sinh, sinh viên. |
| - | Đào tạo học sinh Lào, Campuchia. |
| - | Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. |
| - | Tuyển sinh phổ thông. |